

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông: Mực nước cao nhất ngày tại các trạm lên chậm trong 5 ngày tới; mực nước thấp nhất ngày tiếp tục xuống trong 1-2 ngày tới, sau đó lên theo triều.
- Nội đồng TGLX: Mực nước trên các kênh, rạch trong khu vực lên trong 5 ngày tới.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 27/4 đến 01/5/2022

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trưng	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		26/4	So với cùng kỳ 2021	So với TBNN	27/4	28/4	29/4	30/4	01/5
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max Min	1.16 -0.46	-0.07 -0.32	0.24 -0.37	1.18 -0.52	1.22 -0.42	1.28 -0.30	1.31 -0.15	1.34 -0.08
2	Chợ Mới	Ông Chường	2.00	2.50	3.00	Max Min	1.21 -0.58	-0.05 -0.29	0.29 -0.21	1.23 -0.64	1.27 -0.54	1.33 -0.42	1.36 -0.27	1.39 -0.20
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max Min	0.93 -0.09	-0.03 -0.25	0.02 -0.29	0.95 -0.15	0.99 -0.10	1.05 -0.04	1.08 0.04	1.11 0.08
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max Min	1.32 -0.45	-0.02 -0.28	0.37 -0.28	1.34 -0.51	1.38 -0.41	1.44 -0.29	1.47 -0.14	1.50 -0.07
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max Min	1.32 -0.58	-0.09 -0.36	0.28 -0.10	1.34 -0.64	1.38 -0.54	1.44 -0.42	1.48 -0.27	1.51 -0.20
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max Min	1.28 -0.52	-0.01 -0.31	0.33 -0.22	1.30 -0.58	1.34 -0.48	1.40 -0.36	1.43 -0.21	1.46 -0.14
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max Min	0.34 0.14	-0.03 -0.11	0.12 0.17	0.30 0.05	0.35 0.15	0.42 0.22	0.49 0.29	0.52 0.32
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max Min	0.32 0.21	0.03 -0.03	0.16 0.08	0.24 0.14	0.29 0.23	0.36 0.31	0.43 0.39	0.46 0.42
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max Min	0.30 0.06	-0.07 -0.10	0.08 0.05	0.27 0.03	0.32 0.10	0.39 0.17	0.46 0.26	0.49 0.29
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.54 0.31	0.03 -0.03	0.36 0.20	0.44 0.24	0.49 0.34	0.56 0.46	0.63 0.55	0.66 0.58
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max Min	0.28 0.10	0.02 -0.08	0.18 0.06	0.19 -0.01	0.24 0.09	0.31 0.21	0.38 0.30	0.41 0.33
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.64 0.38	0.06 -0.08	0.29 0.19	0.54 0.30	0.59 0.42	0.66 0.54	0.73 0.62	0.76 0.66
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	1.90	2.30	2.70	Max Min	0.81 0.34	-0.04 -0.10	0.28 0.13	0.69 0.22	0.74 0.28	0.81 0.35	0.88 0.46	0.91 0.50
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.63 0.30	0.05 -0.08	0.19 0.07	0.52 0.20	0.57 0.31	0.64 0.38	0.71 0.46	0.74 0.52

3. Cảnh báo (nếu có):

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van>

Tin phát lúc 11h00 ngày 27/4/2022

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt
Huỳnh Nguyễn Khánh Loan